

Bản án số: 21 /2017/HSST
Ngày 02/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hoà;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Hặc và ông Phạm Văn Hợi.

- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Thảo A Chổng, Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên toà: Ông Hà Văn Khuyên, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2017, tại nhà Văn hóa xã PB, huyện B, tỉnh Sơn La; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2017/HSST ngày 14/7/2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2017/HSST-QĐ ngày 20/7/2017 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, sinh ngày 26 tháng 10 năm 1979; nơi sinh: huyện B, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: bản L, xã PB, huyện B, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ văn hoá: lớp 5/12; con ông Hoàng Hà N, sinh năm 1958 và con bà Đinh Thị N, sinh năm 1958; bị cáo có vợ Lò Thị D, sinh năm 1978 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền sự: không; tiền án: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2017 đến nay, có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Hoàng Văn T1, sinh năm 1982; nơi cư trú: bản L, xã PB, huyện B, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Hoàng Thị T, sinh năm 1991; nơi cư trú: bản L, xã PB, huyện B, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 40 phút, ngày 14/4/2017 tại khu vực S thuộc bản L, xã PB, huyện B, tỉnh Sơn La; Tổ công tác Công an huyện B cùng Ban Công an xã PB, kiểm tra hành chính đối với Hoàng Văn T, phát hiện trong lòng bàn tay trái của T có cầm

một gói nilon màu xanh, bên trong gói nilon màu xanh có ba gói nilon nhỏ màu xanh chứa chất bột màu trắng, T khai nhận đó là ma túy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng: 01 (một) gói nilon màu xanh, bên trong có 03 (ba) gói nilon có chứa chất bột màu trắng; 01 (một) chiếc xe máy Sirius màu đỏ đen hãng YAMAHA mang Biển kiểm soát (BKS): 26B1 - 829.34, đồng thời dẫn giải T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B để giải quyết theo thẩm quyền; Cơ quan chức năng đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà ở của T nhưng không thu giữ gì thêm.

Trong quá trình điều tra T khai về nguồn gốc ma túy: Khoảng 12 giờ ngày 14/4/2017 T nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng, nên đã nói dối anh Hoàng Văn T1 ở bản L, xã PB, huyện B, tỉnh Sơn La để mượn được xe máy Sirius BKS 26B1 – 829.34 rồi tự điều khiển xe máy đi đến khu vực bản G, xã S, huyện P, tỉnh Sơn La gặp và mua ma túy của một người đàn ông dân tộc Mông (không biết tên, địa chỉ) khoảng 40 đến 45 tuổi, cao khoảng 1m60 mặc quần áo dân tộc Mông với số tiền 500.000VNĐ.

Ngày 15/4/2017 Cơ quan chức năng mở niêm phong và cân tịnh chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Hoàng Văn T: chất bột màu trắng trong gói nilon màu xanh thứ nhất có trọng lượng 0,149 (Không phẩy một bốn chín) gam, ký hiệu M1; chất bột màu trắng trong gói nilon màu xanh thứ hai có trọng lượng 0,096 (Không phẩy không chín sáu) gam, ký hiệu M2; chất bột màu trắng trong gói nilon màu xanh thứ ba có trọng lượng 0,108 (Không phẩy một không tám) gam, ký hiệu M3. Tổng trọng lượng chất bột màu trắng là: 0,353 (Không phẩy ba năm ba) gam; lấy mẫu vật gửi giám định, ký hiệu M1, M2, M3.

Ngày 20/4/2017 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có Kết luận giám định số 441/KLMT, kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3 đều là chất ma túy; Loại chất Heroin; Trọng lượng của mẫu gửi giám định là M1 = 0,149 gam, M2 = 0,096 gam, M3 = 0,108 gam; Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ là 0,353 gam”.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đó là do nghiện ma túy nên đã mua ma túy của người đàn ông dân tộc Mông không rõ tên tuổi, địa chỉ với giá 500.000VNĐ để sử dụng cho bản thân, bị cáo đang cầm giữ trên tay thì bị phát hiện bắt giữ tại bản L, xã PB.

Tại đơn đề nghị và lời khai của anh Hoàng Văn T1 xác định: chiếc xe máy Sirius BKS 26B1 – 829.34 là tài sản của anh T1, ngày 14/4/2017 có được cho bị cáo T mượn nhưng việc T sử dụng đi mua, tàng trữ trái phép chất ma túy anh và gia đình không biết, đề nghị xin nhận lại chiếc xe.

Bản cáo trạng số 16/KSĐT-MT ngày 12/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Ngày 14/4/2017 Hoàng Văn T cất giữ trái phép 0,353 gam ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu

thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hoàng Văn T. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 18 đến 24 tháng tù; không áp dụng phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo. Áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại một chiếc xe máy Sirius màu đỏ đen hãng YAMAHA mang BKS: 26B1 - 829.34 cho anh Hoàng Văn T1; buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo Hoàng Văn T tự bào chữa, tranh luận: nhất trí với cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B; xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng sự khoan hồng.

Người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn T1 tranh luận: nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xin nhận lại chiếc xe máy và không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người khác không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội quy kết bị cáo T phạm tội, đề nghị phạt tù bị cáo là có căn cứ, phù hợp với lời tự bào chữa của bị cáo và có cơ sở để khẳng định bị cáo T đã cất giấu, cất giữ trái phép chất ma túy (Heroin) trong trong lòng bàn tay trái, điều khiển xe máy Sirius màu đỏ đen hãng YAMAHA mang BKS: 26B1 - 829.34 đi đến khu vực S thuộc bản L, xã PB, huyện B, tỉnh Sơn La thì Tổ công tác Công an huyện B cùng Ban Công an xã PB phát hiện, lập biên bản phạm tội quả tang; mở niêm phong cân tịnh tang vật (chất bột màu trắng) thu giữ với T có tổng trọng lượng (khối lượng) 0,353 gam; tại kết luận giám định số: 441/KLMT, ngày 20/4/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, Kết luận: Mẫu ký hiệu M1, M2, M3 là chất ma túy; Loại chất Heroin; Trọng lượng của mẫu gửi giám định là M1 = 0,149 gam, M2 = 0,096 gam, M3 = 0,108 gam; Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ là 0,353 gam”. Như vậy, hành vi cất giấu, cất giữ trái phép 0,353 gam Heroin của Hoàng Văn T có đủ yếu tố cấu thành tội phạm; lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với

nội dung cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 “Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tuổi trẻ, được Đảng và Nhà nước tuyên truyền, vận động, cảm sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy song vẫn cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành, hành vi phạm tội nghiêm trọng, không những làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, sự phát triển về thể chất của con người, suy giảm khả năng lao động do nghiện ma túy và kinh tế của gia đình bị cáo mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an của địa phương, xã hội, là nguyên nhân gây ra những loại tội phạm, vi phạm pháp luật khác. Xét thấy phải áp dụng mức án tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để đảm bảo cho việc giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội về sau và cũng nhằm răn đe, phòng ngừa, giáo dục chung cho các hành vi tương tự ở địa phương hiện nay.

Tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, nhân thân không có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo (khai đầy đủ, đúng sự thật tất cả những gì liên quan đến hành vi phạm tội), ăn năn hối cải (sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo luôn thể hiện sự cắn rứt, dằn vò lương tâm, chấp hành tốt nội quy, quy định nhà tạm giữ, tạm giam, mong muốn sửa chữa, cải tạo mình thành người tốt) trọng lượng ma túy không lớn, mục đích tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, xa, vùng ba, nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo là cháu của người có công (ông nội Hoàng Văn L của bị cáo đã được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất) tuổi bị cáo còn trẻ cần xem xét giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội. Do đó, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Mặt khác tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định: Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán..., thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”; bị cáo là con của người có công (ông Hoàng Hà N đã được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất vì có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước) là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội và Mục 13, 119 trong Danh mục kèm theo Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của TAND Tối cao thì đây là một quy định có lợi được áp dụng cho người phạm tội.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, Biên bản xác minh tài sản,

lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định: bị cáo lao động từ trồng trọt, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

Riêng đối với hành vi bị cáo T khai nhận được mua bán trái phép chất ma túy với người đàn ông dân tộc Mông, cơ quan chức năng đã điều tra, xác minh nhưng không có cơ sở chứng minh, xử lý.

Anh Hoàng Văn T1, là người đã cho T mượn xe máy nhưng không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện tội phạm, nên không có cơ sở xử lý về hình sự.

Về biện pháp ngăn chặn: Bị cáo phạm tội nghiêm trọng nên cần áp dụng Điều 228 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án; bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 15/4/2017 được xem xét khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan chức năng đã đưa đi giám định 0,353 gam chất bột màu trắng, không hoàn lại mẫu giám định nên không có cơ sở xử lý.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 16/KSĐT-MT ngày 12/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B và biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/7/2017: 01 chiếc xe máy Sirius màu đỏ đen hãng YAMAHA mang BKS: 26B1 - 829.34 là tài sản thuộc sở hữu của anh Hoàng Văn T1, anh T1 không biết việc bị cáo mượn sử dụng làm phương tiện tội phạm. Do đó, trả lại xe máy trên cho anh Hoàng Văn T1 là có căn cứ khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 và điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về án phí: không có tài liệu chứng minh bị cáo thuộc trường hợp được xét miễn giảm án phí nên buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điều 33; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 1 Điều 249; điểm x khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội; xử phạt Hoàng Văn T 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/4/2017; không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 và điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự; trả lại một chiếc xe máy Sirius màu đỏ đen hãng YAMAHA mang BKS: 26B1 - 829.34, số khung RLCS5C6K0DY039091, số máy 5C6K-038761 cho anh Hoàng Văn T1.

Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: buộc Hoàng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (02/8/2017).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện B;
- CA huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND, CA xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ; Đ/c Trang.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hoà

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Lò Văn Hặc

Phạm văn Hới

Nguyễn Văn Hoà

